

Số: 1821/QĐ-ĐHHĐ

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học viên cao học đợt 2 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Thạc sĩ cho Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-ĐHHĐ ngày 12/5/2015 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-ĐHHĐ ngày 10/5/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Quyết định số 1631/QĐ-ĐHHĐ ngày 08/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc công nhận danh sách trúng tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2019;

Căn cứ danh sách nhập học cao học đợt 2 năm 2019;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 63 học viên cao học đợt 2 năm 2019 thuộc 10 chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên ở Điều 1 có trách nhiệm thực hiện Quy chế và được hưởng mọi quyền lợi theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trường phòng: Quản lý đào tạo Sau đại học, Kế hoạch - Tài chính; Trường khoa: Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội, Kỹ thuật - Công nghệ, Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Công nghệ Thông tin - Truyền thông; Trường các đơn vị liên quan và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để b/c);
- Các Sở: GD&ĐT, KH-ĐT, TC (để b/c);
- Lưu: VT, SDH.



Hoàng Nam

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1821 ngày 11/11/2019 của Hiệu trưởng)

1. Chuyên ngành: Toán Giải tích, mã số: 8460102

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	Văn Thị	Trang	Nữ	06.02.1985	Thanh Hóa
2	Hà Thị Hà	Trang	Nữ	15.9.1997	Thanh Hóa
3	Nguyễn Việt	Trung	Nam	11.11.1994	Thanh Hóa

2. Chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số, mã số: 8460104

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
4	Vũ Việt	Anh	Nữ	26.10.1994	Thái Bình
5	Lê Nguyên	Giáp	Nam	02.9.1984	Thanh Hóa
6	Bùi Anh	Hiếu	Nam	27.10.1983	Thanh Hóa
7	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	14.4.1983	Thanh Hóa
8	Lê Thị Mai	Lê	Nữ	27.8.1995	Thanh Hóa

3. Chuyên ngành: Thực vật học, mã số: 8420111

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
9	Nguyễn Thị	Hải	Nữ	14.4.1983	Thanh Hóa
10	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	17.7.1979	Thanh Hóa

4. Chuyên ngành: Vật lý chất rắn, mã số: 8440104

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
11	Trần Mạnh	Dương	Nam	20.9.1983	Thanh Hóa
12	Ngô Thị	Hồng	Nữ	22.10.1985	Thanh Hóa
13	Lý Hoàng	Liên	Nữ	01.01.1985	Thanh Hóa
14	Lý Thị	Phương	Nữ	02.9.1984	Thanh Hóa
15	Đỗ Trọng	Trang	Nam	24.4.1981	Thanh Hóa

5. Chuyên ngành: Khoa học cây trồng, mã số: 8620110

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
16	Hoàng Việt	Anh	Nữ	19.8.1991	Thanh Hóa
17	Nguyễn Khang	Duẩn	Nam	10.01.1985	Thanh Hóa
18	Lê Thị	Dung	Nữ	19.11.1987	Thanh Hóa
19	Lê Thị	Hiền	Nữ	12.4.1982	Thanh Hóa
20	Trịnh Minh	Hiệu	Nam	16.10.1986	Thanh Hóa



21	Lê Phạm	Huy	Nam	15.5.1995	Thanh Hóa
22	Phạm Ngọc	Lam	Nam	08.9.1995	Thanh Hóa
23	Trịnh Thị	Linh	Nữ	02.10.1984	Thanh Hóa
24	Phạm Văn	Năm	Nam	10.02.1989	Thanh Hóa
25	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	20.8.1981	Thanh Hóa
26	Lê Trọng	Phương	Nam	05.12.1977	Thanh Hóa
27	Lê Thị	Phương	Nữ	06.10.1987	Thanh Hóa
28	Hoàng Thị	Sáu	Nữ	10.11.1980	Thái Bình
29	Nguyễn Thị	Tươi	Nữ	20.9.1980	Thanh Hóa

6. Chuyên ngành: Khoa học máy tính, mã số: 8480101

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
30	Trần Văn Ba	Nam	25.6.1984	Thanh Hóa
31	Lê Nhân Đồng	Nam	20.10.1980	Thanh Hóa
32	Lê Đình Hải	Nam	04.4.1994	Thanh Hóa
33	Lê Huy Hoàng	Nam	22.3.1993	Thanh Hóa
34	Nguyễn Ngọc Huân	Nam	14.10.1981	Thanh Hóa
35	Bùi Lương Vũ Ngọc	Nam	08.01.1986	Thanh Hóa
36	Lê Văn Sâm	Nam	06.02.1980	Thanh Hóa
37	Mai Quang Trung	Nam	13.5.1984	Thanh Hóa
38	Đoàn Trung Tùng	Nam	23.03.1980	Thanh Hóa
39	Đỗ Quốc Vương	Nam	25.6.1982	Thanh Hóa
40	Nguyễn Thị Yến	Nữ	04.9.1982	Thanh Hóa

7. Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng, mã số: 8580201

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
41	Nguyễn Quốc Anh	Nam	30.5.1987	Thanh Hóa
42	Nguyễn Văn Cường	Nam	09.02.1984	Thanh Hóa
43	Lê Thành Long	Nam	16.9.1993	Thanh Hóa
44	Nguyễn Thiên Long	Nam	23.03.1996	Thanh Hóa
45	Lê Ngọc Quang	Nam	23.8.1981	Thanh Hóa
46	Lê Văn Sự	Nam	23.5.1994	Thanh Hóa
47	Lê Công Thức	Nam	18.9.1993	Thanh Hóa

8. Chuyên ngành: Văn học Việt Nam, mã số: 8220121

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
48	Nguyễn Thị Hè	Nữ	03.01.1982	Thanh Hóa
49	Mai Hương	Nữ	02.02.1979	Thanh Hóa
50	Lê Thị Thu	Nữ	14.9.1977	Thanh Hóa
51	Đào Thanh Yên	Nữ	10.12.1986	Thanh Hóa
52	Vũ Thị Yến	Nữ	20.04.1979	Thanh Hóa

Nguyễn

9. Chuyên ngành: Ngôn ngữ Việt Nam, mã số: 8220102

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
53	Lê Thị Đào	Nữ	04.04.1991	Thanh Hóa
54	Nguyễn Thị Dung	Nữ	23.10.1997	Thanh Hóa
55	Đinh Thị Hà	Nữ	10.6.1996	Thanh Hóa
56	Phạm Thị Hồng	Nữ	20.03.1990	Thanh Hóa
57	Cầm Thị Mẫn	Nữ	12.11.1970	Thanh Hóa

10. Chuyên ngành: Lý luận và PPDHBM Văn - Tiếng Việt, mã số: 8140111

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
58	Lê Thị Hằng	Nữ	10.8.1984	Thanh Hóa
59	Nguyễn Thị Thiên Lý	Nữ	15.10.1996	Thanh Hóa
60	Bùi Nhật Minh	Nam	16.7.1997	Thanh Hóa
61	Trần Thị Thúy Nga	Nữ	01.10.1985	Thanh Hóa
62	Lê Thị Thơ	Nữ	06.5.1978	Thanh Hóa
63	Phạm Thị Trang	Nữ	25.02.1994	Thanh Hóa

(Ấn định danh sách gồm 63 học viên)./. *ngonh*

Q. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC
Hoàng Nam